

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THANH OAI**

DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG HỢP ĐIỀU CHỈNH DIỆN TÍCH THU HỒI THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT
(Kèm theo Thông báo số: /TB-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã Thanh Oai)

STT	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ thường trú	Thông tin thửa đất đo đạc theo mảnh trích do theo Thông báo thu hồi đất						Thông tin thửa đất theo giấy tờ pháp lý						Diện tích thu hồi đất điều chỉnh	Lý do điều chỉnh	Ghi chú
			Tờ bản đồ	Số thửa	DT thửa đất (m2)	Loại đất	DT thu hồi (m2)	DT còn lại (m2)	Loại đất	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m2)	Xứ đồng GCN	Số phát hành			
1	Phạm Văn Phong	Thôn Cự Thân	25	127	1,052.0	LUC	1,052.0	0	LUC	00	18	2852	Quền Cờ	CE 179805			TB số 240/TB-UBND ngày 18/4/2026
		Thôn Cự Thân	26	491	106.4	LUC	106.4	0	LUC	00	00	303	Kinh Tế Phụ	CE 179805	Điều chỉnh diện tích thu hồi từ "106.4 m2" thành "104.3 m2"	Sai sót trong quá trình rà soát	
		Thôn Cự Thân	37	228	108.0	LUC	108.0	0	LUC	00	438-6	108.0	Mạ Chiêm	CE 179805			
		Thôn Cự Thân	25	154	1,800.0	LUC	1,800.0	0	LUC	00	18	2852	Quền Cờ	CE 179805			
		Thôn Cự Thân	26	5	195.0	LUC	195.0	0	LUC	00	00	303	Mạ Mùa	CE 179805			
		Thôn Cự Thân	26	569	108.0	LUC	108.0	0	LUC	7	00	299	Mạ Mùa	CE 179805			
2	Lê Văn Long	Thôn Cự Thân	25	179	215.0	LUC	215.0	0	LUC	00	00	353	Mạ Mùa	CE 336995			TB số 240/TB-UBND ngày 18/4/2026
		Thôn Cự Thân	25	314	449.0	LUC	449.0	0	LUC	00	26	3325	Từ Chuông	CE 336995			
		Thôn Cự Thân	26	429	316.0	LUC	316.0	0	LUC	00	439-24	324	Kinh Tế Phụ	CE 336995	Điều chỉnh diện tích thu hồi từ "316 m2" thành "307.3 m2"	Sai sót trong quá trình rà soát	
		Thôn Cự Thân	26	596	138.0	LUC	138.0	0	LUC	00	00	353	Mạ Mùa	CE 336995			
		Thôn Cự Thân	31	11	2,876.0	LUC	2,876.0	0	LUC	00	26	3325	Từ Chuông	CE 336995			
		Thôn Cự Thân	36	199	62.0	LUC	62.0	0	LUC	00	00	364	Mạ Xuân	CE 336995			
3	Lê Văn Lợi	Thôn Cự Thân	26	124	72.0	LUC	72.0	0	LUC	00	00	72.0	Mạ Mùa	CE 397077			TB số 240/TB-UBND ngày 18/4/2026
		Thôn Cự Thân	25	118	1,229.0	LUC	1,229.0	0	LUC	00	19	1,229.0	Quền Cờ	CE 397077			
		Thôn Cự Thân	25	217	767.0	LUC	767.0	0	LUC	00	34	1026	Quền Từ	CE 397077	Điều chỉnh diện tích thu hồi từ "767 m2" thành "766.5 m2"	Sai sót trong quá trình rà soát	
4	Nguyễn Văn Bãi	Thôn Cự Thân	26	54	183.0	LUC	145.8	37.2	LUC	00	00	183	Mạ Mùa	CE 397085			TB số 240/TB-UBND ngày 18/4/2026
		Thôn Cự Thân	25	268	799.0	LUC	799.0	0	LUC	00	08	799.0	Quền Cờ	CE 397085			
		Thôn Cự Thân	25	312	350.0	LUC	350.0	0	LUC	00	07	350.0	Quền Cờ	CE 397085			
		Thôn Cự Thân	30	28	1,200.0	LUC	1,200.0	0	LUC	00	12	1,200.0	Từ Trong	CE 397085			
5	Lê Thị Ngân	Thôn Cự Thân	24	148	2390	LUC	2390	0	LUC		07	2390	Từ Hồng	CE 396038			TB số 290/TB-UBND ngày 9/5/2026
		Thôn Cự Thân	26	181	144	LUC	144	0	LUC		446-80	144	Kinh Tế Phụ	CE 396038	Điều chỉnh diện tích thu hồi từ "144 m2" thành "401 m2"	Sai sót trong quá trình rà soát	
		Thôn Cự Thân	26	494	2043	LUC	2043	0	LUC		27	1764	Quền Cờ	CE 396038	Điều chỉnh diện tích thu hồi từ "2043 m2" thành "1764 m2"	Sai sót trong quá trình rà soát	
		Thôn Cự Thân	26	538	324	LUC	324	0	LUC		473-8	324	Kinh Tế Phụ	CE 396038			
		Thôn Cự Thân	32	58	72	LUC	72	0	LUC		00	450	mạ mùa	CE 396038			
		Thôn Cự Thân	36	46	252	LUC	252	0	LUC		00	478	mạ xuân	CE 396038			

Thôn Cự Thân	37	107	75	LUC	75	0	LUC		00	478	mạ xuân	CE 396038		
Thôn Cự Thân	37	155	72	LUC	7.7	64.3	LUC		00	478	mạ xuân	CE 396038		
Thôn Cự Thân	25	255	122	LUC	122	0	LUC		26	401	Quên Cờ	CE 396038		
Thôn Cự Thân	26	270	378	LUC	378	0	LUC		00	450	Mạ Mùa	CE 396038		